

Bản án số: 61/2018/HS-PT

Ngày: 21-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2018/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thành T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 553/2017/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố P.

- Bị cáo: **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1996, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký NKTT: 10/22 khu phố 4, phường L1, thành phố P, Đồng Nai; Chỗ ở: Như trên; Nghề nghiệp: công nhân ; Trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1965 và bà Khổng Thị C, sinh năm 1968. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành T là công nhân làm việc tại nhà kho thuộc Công ty TNHH “Đại Hiếu”, có địa chỉ tại khu phố 4, phường L1, thành phố P, tỉnh Đồng Nai do ông Trần Văn H, sinh năm 1966, ngụ khu phố 3, phường L1, thành phố P làm giám

độc. Quá trình làm việc, T thấy việc quản lý tài sản của Công ty sơ hở nên nảy sinh ý định trộm cắp. Do biết ông H sẽ đi nước ngoài vào ngày 13/6/2017, nên T tự ý làm thêm 01 chiếc chìa khóa nhà kho của Công ty để thực hiện việc trộm cắp tài sản. Ngày 07/6/2017 T rủ Đặng Phương N (em họ của T) đi đến nhà kho của Công ty “Đại Hiếu” để phụ giúp việc cho T, trong lúc làm việc, T rủ N lấy trộm tài sản của Công ty thì Nam đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 13/6/2017, T điều khiển xe mô tô (biển số 39F5-7591) hiệu Yamaha Luvias đến gặp và thuê ông Đinh Duy T, sinh năm 1977, ngụ tổ 31, khu phố 5, phường L1 là người chạy xe ba gác đi chở hàng cho T. Ông Thành gọi thêm Đinh Duy Đ, sinh năm 1999 (con trai ông Thành) cùng đi chở hàng. Sau đó, T chạy xe mô tô chở Nam, còn ông Thành điều khiển xe ba gác biển số 61L5-1529 chở Đạt đi theo T đến nhà kho Công ty “Đại Hiếu”. T sử dụng chìa khóa làm sẵn trước đó mở cửa nhà kho rồi kêu N, ông Th, Đ khiêng 03 cuộn tôn lá (bằng inox) có trọng lượng 750kg bỏ lên xe của ông Thành thì bị anh Lê Ngọc H (em rể của Ông H), sinh năm 1971, ngụ 19B/20, khu phố 3, phường L1, thành phố P phát hiện bắt quả tang. Anh H đã báo công an phường L1 lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 03 (ba) cuộn tôn lá bằng inox, trọng lượng 750kg; đã giao trả cho ông Lê Ngọc Hùng - đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn H;
- 01 (một) chìa khóa nhãn hiệu HDA;
- 01 (một) xe ba gác biển số 61L5-1529; đã giao trả cho chủ sở hữu là ông Đinh Duy Thành (do ông Thành không biết T trộm cắp tài sản);
- 01 (một) xe mô tô biển số 39F5-7591; đã giao trả cho anh Nguyễn Đức T (anh ruột của T), anh Thiện không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 150/TCKH-HĐĐG ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố P đã kết luận: 03 cuộn tôn lá bằng inox, trọng lượng 750kg có giá trị là 22.199.250 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm chín mươi chín nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 553/2017/HSST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố P đã áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS 1999; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 18, Điều 52, Điều 53 BLHS 1999 xử phạt: bị cáo Nguyễn Thành T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành; Áp dụng thêm Điều 60 BLHS 1999 xử phạt bị cáo Đặng Phương N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Các bị cáo bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/01/2018, bị cáo Nguyễn Thành T kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét.

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm cho rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo T là người lên kế hoạch và rủ rê bị cáo N tham gia trộm cắp nên cấp sơ thẩm xử phạt giam bị cáo là phù hợp. Mặc dù trong giai đoạn phúc thẩm gia đình bị cáo có cung cấp giấy xác nhận bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nhưng mức án 08 tháng tù cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là đúng quy định. Do đó, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nguyễn Thành T là công nhân làm việc tại công ty TNHH Đạt Hiếu tại khu phố 4, phường L1, thành phố P do ông Trần Văn H làm chủ. Trong thời gian làm việc tại đây, bị cáo biết được ông H đã đi nước ngoài chơi nên ngày 13/6/2017, T lên kế hoạch lấy trộm tài sản trong kho công ty. Để thực hiện kế hoạch của mình, T đã làm thêm chìa khóa kho và rủ Đặng Phương N (em họ) tham gia, được N đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, cả hai đến kho công ty TNHH “Đạt Hiếu”, T mở cửa kho và đang cùng N chuyển 03 cuộn tôn bằng inox lên xe ba gác (do T thuê trước đó) thì bị phát hiện bắt quả tang. Trị giá 03 cuộn tôn bằng inox là 22.199.250 đồng (Theo Bản kết luận định giá tài sản số 150/TCKH-HĐĐG ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố P).

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Thành T bị tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, xã hội tại địa phương nên tòa cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 08 tháng tù là phù hợp. Qua xem xét kháng cáo và tài liệu bị cáo nộp trong giai đoạn phúc thẩm, HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo lợi dụng

giám đốc công ty nơi mình làm việc đi vắng để trộm cắp nhưng chưa đạt thì đã bị phát hiện, thu hồi tài sản ngay; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo nộp đơn thể hiện bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thành T không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS lại có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là cũng đủ nghiêm, thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

[3] Quan điểm của đại diện VKS tại phiên tòa không phù hợp với quan điểm của HĐXX nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS 1999; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 18, Điều 52, Điều 53 BLHS 1999; Điều 60 BLHS 1999.

Xử phạt: **bị cáo Nguyễn Thành T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thành T cho UBND phường L1, thành phố P, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thành T bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố P (2);
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THÂM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hồng Hương